

**BẢN TIN TUẦN DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

**“Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Cửa Đạt,  
phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

**(Tuần 2: 05/02/2025 đến 11/02/2025)**

**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần 2 từ ngày 05/02/2025 đến ngày 11/02/2025**

**1. Vị trí giám sát**

Mô tả tổng quan các vị trí giám sát như sau:

**Bảng 1: MÔ TẢ TỔNG QUAN CÁC VỊ TRÍ GIÁM SÁT**

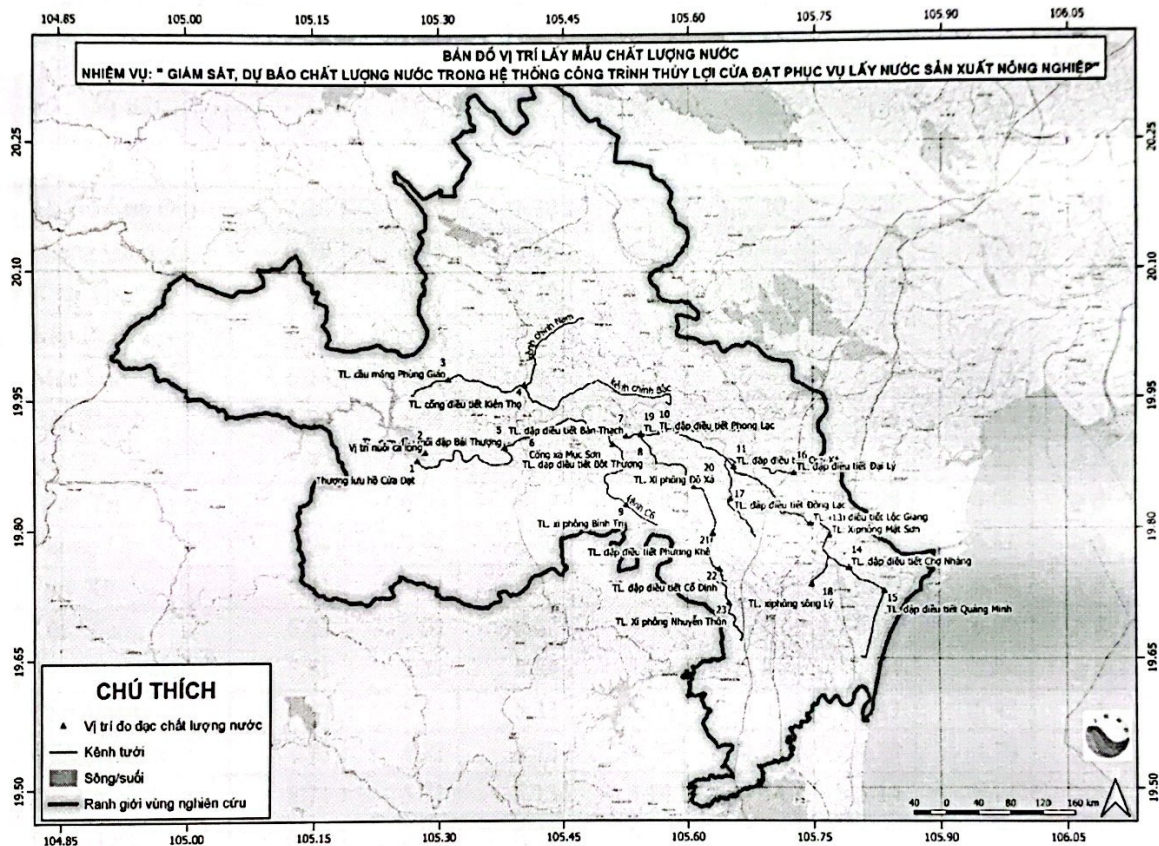
TT	VỊ TRÍ GIÁM SÁT	MÔ TẢ
1	Thượng lưu hồ Cửa Đạt	Vị trí quan trắc nằm trong lòng hồ gần cửa lấy nước qua thủy điện Cửa Đạt. Vị trí lấy mẫu thuộc địa phận thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân. Đánh giá CLN tại hồ Cửa Đạt.
2	Vị trí nuôi cá lồng	Vị trí quan trắc nằm trong lòng hồ, tại khu vực nuôi cá lồng. Vị trí lấy mẫu thuộc địa phận thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân. Đánh giá CLN hồ Cửa Đạt tại vị trí nuôi cá lồng
3	TL. cầu máng Phụng Giáo (sông Âm)	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh chính hồ Cửa Đạt (kênh Bắc Sông Chu – Nam Sông Mã) cách 5 km sau thủy điện Dốc Cáy về hạ lưu thuộc địa phận xã Phụng Giáo huyện Ngọc Lặc. Đánh giá CLN tưới khu vực thượng lưu cầu máng sông Âm.
4	TL. cống điều tiết Kiên Thọ	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh Bắc Sông Chu – Nam Sông Mã tại thượng lưu điều tiết Kiên Thọ thuộc địa phận thôn Đông Mạ xã Kiên Thọ huyện Ngọc Lặc. Đánh giá CLN tưới trước khi phân thành 2 kênh Bắc và Nam thuộc kênh Bắc sông Chu – Nam sông Mã.
5	TL. cụm đầu mối đập Bái Thượng	Vị trí lấy mẫu tại thượng lưu đập Bái Thượng, trước cống xả lấy nước vào hệ thống thuộc địa phận xã Xuân Bái huyện Thọ Xuân. Đánh giá CLN tại thượng lưu đập Bái Thượng trước khi đi vào hệ thống tưới Bái Thượng.
6	Cống xả Mục Sơn	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh chính Bái Thượng trước cống xả Mục Sơn thuộc địa phận thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân. Đánh giá CLN kênh



		chính Bái Thượng và ảnh hưởng của nước thải thị trấn Lam Sơn đến CLN kênh chính.
7	TL. đập điều tiết Bàn Thạch	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh chính Bái Thượng thuộc địa phận thôn 10 xã Xuân Quang huyện Thọ Xuân. Đánh giá CLN hạ lưu kênh chính.
8	TL. đập điều tiết Bột Thượng	Vị trí lấy mẫu nằm ở thượng lưu kênh tưới C6 thuộc địa phận thôn 10 xã Xuân Sơn huyện Thọ Xuân. Đánh giá CLN thượng lưu kênh tưới C6.
9	TL. xi phông Bình Trị	Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu kênh tưới C6 thuộc địa phận thôn Bình Trị xã Thọ Tiến huyện Triệu Sơn. Đánh giá CLN hạ lưu kênh C6.
10	TL. đập điều tiết Phong Lạc	Vị trí lấy mẫu là điểm đầu của kênh bắc Bái Thượng thuộc địa phận thôn Phong Lạc xã Nam Giang huyện Thọ Xuân. Đánh giá CLN thượng lưu kênh Bắc sau khi đã phân nước từ kênh chính về kênh Nam.
11	TL. đập điều tiết Quy Xá	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh bắc Bái Thượng thuộc xã Thiệu Vận huyện Thiệu Hóa. Đánh giá CLN kênh Bắc Bái Thượng.
12	TL. đập điều tiết Lộc Giang	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh bắc Bái Thượng thuộc xã Đông Tân thành phố Thanh Hóa. Đánh giá CLN kênh Bắc trước khi chảy qua khu vực thành phố Thanh Hóa.
13	TL. Xi phông Mật Sơn	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh Bắc Bái Thượng thuộc địa phận phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa. Đánh giá CLN kênh Bắc trên địa bàn thành phố Thanh Hóa là nơi tiếp nhận nhiều nguồn nước thải.
14	TL. đập điều tiết Chợ Nhàn	Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu kênh Bắc Bái Thượng thuộc thôn 2 xã Quảng Đông thành phố Thanh Hóa. Đánh giá CLN kênh Bắc sau khi chảy qua thành phố Thanh Hóa.
15	TL. đập điều tiết Quảng Minh	Vị trí lấy mẫu nằm cuối hạ lưu kênh Bắc Bái Thượng thuộc thôn 5 xã Quảng Minh thành phố Sầm Sơn. Đánh giá CLN hạ lưu kênh Bắc.
16	TL. đập điều tiết Đại Lý	Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu kênh tưới B9 là kênh nhánh của kênh bắc Bái Thượng thuộc thôn Đại Lý xã Thiệu Văn huyện Thiệu Hóa. Đánh giá CLN hạ lưu kênh tưới B9.
17	TL. đập điều tiết Đồng Lạc	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh B10 là kênh nhánh của kênh bắc Bái Thượng thuộc xã Đông Hoàng huyện Đông Sơn. Đánh giá CLN thượng lưu kênh B10.
18	TL. xiphông sông Lý	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh tưới B22 thuộc thôn Mỹ Trạch xã Quảng Trạch thành phố Thanh Hóa. Đánh giá CLN kênh B22.
19	TL. cống điều tiết Phúc Như	Vị trí lấy mẫu là điểm đầu của kênh Nam Bái Thượng thuộc địa phận thôn Phúc Như xã Nam Giang huyện Thọ Xuân. Đánh giá CLN đầu kênh Nam sau khi lấy nước vào từ kênh chính.
20	TL. xi phông Đô Xá	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh nam Bái Thượng thuộc thôn Đô Xá xã Dân Lực huyện Triệu Sơn. Đánh giá CLN tưới kênh Nam.



21	TL. đập điều tiết Phương Khê	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh Nam Bái Thượng thuộc xã Nông Trường huyện Triệu Sơn. Đánh giá CLN tưới kênh Nam.
22	TL. đập điều tiết Cổ Định	Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu kênh Nam Bái Thượng thuộc thôn 2 xã Tân Ninh huyện Triệu Sơn. Đánh giá CLN tưới hạ lưu kênh Nam.
23	TL. Xi phông Nguyễn Thôn	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh tưới N8 là kênh nhánh của kênh Nam Bái Thượng thuộc địa phận thôn Tân Sơn xã Tân Khang huyện Nông Cống. Đánh giá CLN kênh N8.



Hình 1: BẢN ĐỒ VỊ TRÍ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL CỦA ĐẠT NĂM 2025

## 2. Thông tin lúc lấy mẫu

TUẦN 2 năm 2025 (05/02/2025 – 11/02/2025) không thực hiện lấy mẫu.

## 3. Kết quả đo đạc

Do không quan trắc nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước.



## II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 05/02/2025 đến ngày 11/02/2025

- Dự báo thủy văn trong tuần:

Theo dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia trong tuần Thượng nguồn các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với tuần trước.

- Số liệu dự báo chất lượng nước:

**Bảng 2: SỐ LIỆU DỰ BÁO CLN TUẦN 2 NĂM 2025 HTCTTL HỒ CỬA ĐẠT**

DO								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	05/02	06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	
TL Hồ Cửa Đạt	7.20	7.20	7.20	7.20	7.20	7.20	7.20	≥ 5
Phùng Giáo	6.76	6.76	6.76	6.76	6.76	6.76	6.76	≥ 5
Kiên Thọ	6.89	6.89	6.30	6.27	6.26	6.25	6.25	≥ 5
Đập Bái Thượng	6.46	6.46	6.05	6.04	6.04	6.04	6.04	≥ 5
Mục Sơn	6.24	6.24	6.07	6.07	6.06	6.06	6.06	≥ 5
Bàn Thạch	5.96	5.96	6.47	6.47	6.46	6.46	6.46	≥ 5
Bột Thượng	5.97	5.97	6.24	6.24	6.23	6.23	6.23	≥ 5
Bình Trị	6.00	6.00	6.09	6.08	6.08	6.08	6.08	≥ 5
Phong Lạc	5.94	5.94	6.60	6.60	6.60	6.60	6.61	≥ 5
Quy Xá	5.91	5.91	6.85	6.86	6.86	6.86	6.86	≥ 5
Lộc Giang	6.02	6.02	6.02	6.02	6.02	6.02	6.02	≥ 5
Mật Sơn	5.81	5.81	5.84	5.84	5.84	5.84	5.84	≥ 5
Chợ Nhàng	5.42	5.42	5.43	5.43	5.43	5.43	5.43	≥ 5
Quảng Minh	4.73	4.73	4.78	4.79	4.79	4.79	4.79	≥ 5
Đại Lý	5.71	5.71	5.13	5.14	5.14	5.14	5.14	≥ 5
Đồng Lạc	6.70	6.70	6.71	6.70	6.70	6.70	6.70	≥ 5
Sông Lý	6.73	6.73	6.73	6.73	6.73	6.73	6.73	≥ 5
Phúc Như	6.46	6.46	6.05	6.04	6.04	6.04	6.04	≥ 5
Đô Xá	6.65	6.65	6.73	6.73	6.73	6.73	6.73	≥ 5
Phương Khê	6.98	6.98	6.98	6.98	6.98	6.98	6.98	≥ 5
Cổ Định	7.21	7.21	7.23	7.23	7.23	7.23	7.23	≥ 5
Nhuễn Thôn	6.74	6.74	7.07	7.08	7.08	7.08	7.09	≥ 5
BOD <sub>5</sub>								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							



	05/02	06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	
TL Hồ Cửa Đạt	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	≤ 6
Phùng Giáo	3.37	3.37	3.37	3.37	3.37	3.37	3.37	≤ 6
Kiên Thọ	3.81	3.81	3.81	3.81	3.81	3.81	3.81	≤ 6
Đập Bái Thượng	2.99	3.08	3.10	3.10	3.10	3.10	3.10	≤ 6
Mục Sơn	3.27	3.28	3.28	3.28	3.28	3.28	3.28	≤ 6
Bản Thạch	4.35	4.34	4.34	4.34	4.34	4.34	4.34	≤ 6
Bột Thượng	4.02	4.03	4.03	4.03	4.03	4.03	4.03	≤ 6
Bình Trị	3.97	3.97	3.97	3.97	3.97	3.97	3.97	≤ 6
Phong Lạc	5.28	5.31	5.31	5.31	5.31	5.31	5.31	≤ 6
Quy Xá	7.75	7.95	8.01	8.03	8.05	8.05	8.06	≤ 6
Lộc Giang	9.80	9.82	9.82	9.82	9.82	9.82	9.82	≤ 6
Mật Sơn	10.56	10.57	10.57	10.57	10.57	10.57	10.57	≤ 6
Chợ Nhàng	12.27	12.28	12.28	12.28	12.28	12.28	12.28	≤ 6
Quảng Minh	15.46	15.39	15.35	15.33	15.31	15.29	15.27	≤ 6
Đại Lý	7.70	19.37	19.11	19.04	19.01	18.99	18.98	≤ 6
Đồng Lạc	7.84	8.51	8.54	8.55	8.55	8.55	8.55	≤ 6
Sông Lý	10.60	10.60	10.60	10.60	10.60	10.60	10.60	≤ 6
Phúc Như	2.99	3.08	3.10	3.10	3.10	3.10	3.10	≤ 6
Đô Xá	6.62	6.63	6.63	6.63	6.63	6.63	6.63	≤ 6
Phương Khê	8.18	8.19	8.19	8.19	8.19	8.19	8.19	≤ 6
Cổ Định	9.22	9.22	9.22	9.22	9.22	9.22	9.22	≤ 6
Nhuễn Thôn	8.99	8.99	9.00	9.00	9.01	9.01	9.01	≤ 6
<b>NH<sub>4</sub><sup>+</sup></b>								<b>B- QCVN 08-2023</b>
<b>Vị trí</b>	<b>Tuần dự báo</b>							
	05/02	06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	
TL Hồ Cửa Đạt	0.39	0.39	0.39	0.39	0.39	0.39	0.39	-
Phùng Giáo	0.22	0.22	0.22	0.22	0.22	0.22	0.22	-
Kiên Thọ	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	-
Đập Bái Thượng	0.31	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	-
Mục Sơn	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	-
Bản Thạch	0.34	0.34	0.33	0.33	0.33	0.33	0.33	-
Bột Thượng	0.32	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	-
Bình Trị	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	-
Phong Lạc	0.35	0.35	0.35	0.35	0.35	0.35	0.35	-
Quy Xá	0.38	0.39	0.39	0.39	0.39	0.39	0.39	-
Lộc Giang	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38	-



Mật Sơn	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38	-
Chợ Nhàng	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42	-
Quảng Minh	0.53	0.53	0.52	0.52	0.52	0.52	0.52	-
Đại Lý	0.38	0.50	0.50	0.49	0.49	0.49	0.49	-
Đồng Lạc	0.39	0.48	0.48	0.48	0.48	0.48	0.48	-
Sông Lý	0.32	0.32	0.32	0.32	0.32	0.32	0.32	-
Phúc Như	0.31	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	-
Đô Xá	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	-
Phương Khê	0.28	0.28	0.28	0.28	0.28	0.28	0.28	-
Cổ Định	0.27	0.27	0.27	0.27	0.27	0.27	0.27	-
Nhuễn Thôn	0.27	0.27	0.27	0.27	0.27	0.27	0.27	-
<b>NO<sub>3</sub><sup>-</sup></b>								<b>B- QCVN 08-2023</b>
<b>Vị trí</b>	<b>Tuần dự báo</b>							
	<b>05/02</b>	<b>06/02</b>	<b>07/02</b>	<b>08/02</b>	<b>09/02</b>	<b>10/02</b>	<b>11/02</b>	
TL Hồ Cửa Đạt	0.56	0.56	0.56	0.56	0.56	0.56	0.56	-
Phùng Giáo	1.55	1.55	1.55	1.55	1.55	1.55	1.55	-
Kiên Thọ	1.39	1.39	1.39	1.39	1.39	1.39	1.39	-
Đập Bái Thượng	0.64	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65	-
Mục Sơn	0.71	0.71	0.71	0.71	0.70	0.70	0.70	-
Bản Thạch	1.03	1.03	1.03	1.03	1.03	1.03	1.03	-
Bột Thượng	0.92	0.92	0.92	0.92	0.92	0.92	0.92	-
Bình Trị	0.89	0.89	0.89	0.89	0.89	0.89	0.89	-
Phong Lạc	1.29	1.28	1.28	1.28	1.28	1.28	1.28	-
Quy Xá	1.96	2.00	2.02	2.02	2.03	2.03	2.03	-
Lộc Giang	1.80	1.80	1.80	1.80	1.80	1.80	1.80	-
Mật Sơn	1.77	1.77	1.77	1.77	1.77	1.77	1.77	-
Chợ Nhàng	1.71	1.71	1.71	1.71	1.71	1.71	1.71	-
Quảng Minh	1.59	1.59	1.59	1.59	1.60	1.60	1.60	-
Đại Lý	1.93	1.45	1.45	1.46	1.46	1.46	1.46	-
Đồng Lạc	1.91	1.56	1.54	1.53	1.53	1.53	1.53	-
Sông Lý	2.13	2.13	2.13	2.13	2.13	2.13	2.13	-
Phúc Như	0.64	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65	-
Đô Xá	0.84	0.84	0.84	0.84	0.84	0.84	0.84	-
Phương Khê	0.68	0.68	0.68	0.68	0.68	0.68	0.68	-
Cổ Định	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	-
Nhuễn Thôn	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	-

### III. Các đề xuất, kiến nghị

#### 1. Nhận xét

Trong Tuần 2 năm 2025 (từ 05/02/2025 đến 11/02/2025) kết quả dự báo CLN trong HTCTTL Cửa Đạt tốt. Hầu hết các vị trí CLN đều đủ tiêu chuẩn cấp nước tưới. Tuy nhiên, tại một số vị trí cuối hệ thống có kết quả dự báo hàm lượng thông số BOD<sub>5</sub> cao hơn các vị trí khác trong hệ thống.

#### 2. Dự báo chung

Theo kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2025 tỉnh Thanh Hóa sẽ tiến hành xuống đồng cấy lúa trong tuần. Với quá trình vận hành điều tiết của hệ thống trong thời gian lấy nước phục vụ gieo cấy, nguồn nước đảm bảo nên chất lượng nước sẽ duy trì ở mức tốt.

#### 3. Đề xuất

Tiếp tục điều tiết nước từ hồ Cửa Đạt về hệ thống kênh chính và đầu mối Bái Thượng. Mở đập Bái Thượng lấy nước tưới về hạ lưu. Vận hành hợp lý các công trình trong hệ thống để tận dụng nước tưới. Đơn vị quản lý sử dụng hệ thống thường xuyên tổ chức thu gom rác tránh tình trạng rác bị dồn ứ nhiều tại các vị trí cuối kênh. /

#### Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng TL 3;
- Công ty TNHH MTV Sông Chu;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Phòng TN & TVQL CLN,MT

#### VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Đào Ngọc Tuấn*